TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07/7/2023
V/v: "Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

**** T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Hoàng Văn Thành.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. **Ông Đoàn Ngọc Sử.**
2. **Bà Nguyễn Thị Là.**

**** Thư ký phiên tòa*: Bà Trịnh Lê Nhung –** Thư ký Tòa án.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên toà:*** **Bà Lại Thị Giang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2023, về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXX-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị H,** sinh năm 19xx

Địa chỉ: Thôn MLN, xã TN, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

* *Bị đơn:* **Anh Vũ Tiến T1**, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Thôn LĐ, xã ĐĐ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Chị H có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt; Tại phiên tòa vắng mặt anh T1)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 30/12/2022, bản tự khai ngày 14/02/2023 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 07/7/2023, chị Nguyễn Thị H nguyên đơn trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị kết hôn với anh T1 ngày 08/01/2010 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐĐ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T1 không tu chí làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2019. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh Vũ Tiến T1.

* *Về con chung:* Chị và anh T1 có 02 con chung là Vũ Gia L, sinh ngày

01/7/20xx và Vũ Ngọc T2, sinh ngày 20/11/20xx, hiện các con đang ở cùng chị. Ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi cả 02 con chung và yêu cầu anh T1 phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/2 con/1 tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

** Về tài sản và nợ:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn anh Vũ Tiến T1: Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh T1 không có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 31/3/2023 của ông Vũ Tiến T3, sinh năm 1950 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1960 (là bố mẹ đẻ anh T1) - Trú tại: Thôn LĐ, xã ĐĐ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, trình bày như sau: Ông bà đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh T1 biết việc chị H xin ly hôn. Ông bà xác định anh T1, chị H kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐĐ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân từ vấn đề kinh tế. Hiện nay, anh T1 đi làm ăn và thường xuyên liên lạc về cho ông bà, thông qua ông bà anh T1 có ý kiến việc chị H xin ly hôn anh T1 không đồng ý và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ gia đình. Về con chung: Anh T1 và chị H có 02 con chung là Vũ Gia L, sinh ngày 01/7/20xx và Vũ Ngọc T2, sinh ngày 20/11/20xx. Trường hợp ly hôn anh T1 có nguyện nuôi con chung Vũ Ngọc T2 và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay 02 con chung đang ở cùng chị H. Anh T1, chị H không có tài sản chung.

Ông bà cam kết các văn bản tố tụng Tòa án gửi ông bà có trách nhiệm thông báo ngay cho anh T1 biết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với bị đơn anh T1, thông qua gia đình anh T1 đã biết được việc chị H xin ly hôn nhưng anh vẫn vắng mặt không trực tiếp đến Tòa án làm việc nên việc chấp hành pháp luật của bị đơn là chưa nghiêm chỉnh.

- Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Vũ Tiến T1.

+ Về con chung: Anh T1 và chị H có 02 con chung là Vũ Gia L, sinh ngày 01/7/20xx và Vũ Ngọc T2, sinh ngày 20/11/20xx. Ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung, anh T1 có nguyện vọng nuôi con chung Vũ Ngọc T2. Tuy nhiên, quá trình giải quyết anh T1 không đến Tòa án làm việc, hiện 02 con chung đang chung sống cùng chị H nên việc giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi là phù hợp với nguyện vọng của 02 con chung và buộc anh T1 phải có nghĩa vụ

đóng góp cấp dưỡng nuôi hai con chung 2.000.000 đồng/1 tháng từ tháng 8/2023 đến khi con đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản và nợ: Chị H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh T1 phải chịu án phí của người có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại các lời khai và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về thủ tục tố tụng:***

- Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Đông Hưng, quá trình giải quyết vụ án các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản mà chỉ giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung, vì vậy căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Tại phiên tòa ngày 14/6/2023, anh Vũ Tiến T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T1 vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân:***

Chị H kết hôn với anh T1 ngày 08/01/2010 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐĐ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T1 không tu chí làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình vợ con và do vấn đề kinh tế. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2019. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh Vũ Tiến T1. Tại biên bản xác minh ngày 31/3/2023, UBND xã ĐĐ xác định chị H và anh T1 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Động, huyện Đông Hưng. Quá trình chung sống chị H, anh T1 xảy ra mâu thuẫn địa phương không nắm được cụ thể. Nay chị H xin ly hôn đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ, trường hợp cị H vẫn cương quyết xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh T1 và chị H có 02 con chung là Vũ Gia L, sinh ngày 01/7/20xx và Vũ Ngọc T2, sinh ngày 20/11/20xx. Ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật để bảo quyền lợi hợp pháp cho con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, thông qua ý kiến của bố mẹ đẻ anh T1 không đồng ý ly hôn nhưng quá trình giải quyết anh T1 không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, Tòa án đã phân tích khuyên bảo chị H bỏ qua mâu thuẫn, cho anh T1 cơ hội để vợ chồng đoàn tụ nuôi dậy con chung, làm ăn phát triển kinh tế nhưng chị H vẫn cương quyết giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh T1.

Vì vậy, HĐXX xác định tình cảm vợ chồng giữa chị H, anh T1 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh T1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] ***Về con chung:*** Anh T1 và chị H có 02 con chung là Vũ Gia L, sinh ngày 01/7/20xx và Vũ Ngọc T2, sinh ngày 20/11/20xx. Ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung, anh T1 có nguyện vọng nuôi con chung Vũ Ngọc T2. Tuy nhiên, quá trình giải quyết anh T1 không đến Tòa án làm việc, hiện 02 con chung đang chung sống cùng chị H và có đơn nguyện vọng ở với chị H nên để đảm bảo cuộc sống ổn định và không bị xáo trộn trong quá trình học tập của con chung nên xét thấy cần giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là phù hợp với quy định của pháp luật và của con chung. Việc chị H yêu cầu anh T1 pH có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng từ tháng 8/2023 đến khi con đủ 18 tuổi, xét thấy trong quá trình giải quyết anh T1 không đến Tòa án làm việc nhưng các văn bản tố tụng của Tòa án về việc chị H xin ly hôn và các yêu cầu của chị H, anh T1 đã được bố mẹ anh T1 thông báo và thông qua bố mẹ anh T1, anh đã có ý kiến về việc chị H xin ly hôn anh nên việc buộc anh T1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị H là phù hợp và cũng là trách nhiệm của bố mẹ đối với con.

[4] ***Về tài sản:*** Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] ***Về án phí:*** Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Vũ Tiến T1 phải chịu án phí của người có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

[6] ***Quyền kháng cáo:*** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 116 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Tiến T1.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Vũ Gia L, sinh ngày 01/7/20xx và Vũ Ngọc T2, sinh ngày 20/11/20xx và buộc anh T1 phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng từ tháng 8/2023 đến khi con đủ 18 tuổi.

Việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003114 ngày 14/02/2023 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Vũ Tiến T1 phải chịu 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Tiến T1 có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Hưng;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã ĐĐ;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Thành